

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Trị**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được
sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định tổ chức các
cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung
ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc
trung ương;*

*Căn cứ Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào
tạo hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc
Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Văn hóa - Xã
hội thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc
Trung ương trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo;*

*Thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Hội
đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị về việc thành lập Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh
Quảng Trị;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 829/TTr-
SGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2025;*

*Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm
vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Trị.*

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ,
quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 9 năm 2025.

Các Quyết định sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực
thi hành:

1. Quyết định số 02/2022/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của Ủy ban nhân
dân tỉnh Quảng Bình ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ
cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Bình;

2. Quyết định số 15/2025/QĐ-UBND ngày 01/3/2025 của Ủy ban nhân dân
tỉnh Quảng Trị Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Trị.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Cục KTVB và Quản lý XLVPHC (BTP);
- Vụ Pháp chế (Bộ GDĐT);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Báo và phát thanh, truyền hình Quảng Trị;
- Trung tâm điều hành thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Trần Phong



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Trị**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: **18** /2025/QĐ-UBND)

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Trị là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về: Giáo dục mầm non; giáo dục phổ thông; giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên; giáo dục đại học và thực hiện các chức năng khác theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo (sau đây gọi là Sở) có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật; chấp hành sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, chính sách, biện pháp về phát triển sự nghiệp giáo dục trên địa bàn tỉnh phù hợp với chiến lược phát triển giáo dục quốc gia và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

b) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định các chính sách đặc thù đối với đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, viên chức, người lao động và người học trong các đơn vị sự nghiệp công lập;

c) Kế hoạch triển khai thực hiện quy hoạch phát triển hệ thống giáo dục, kế hoạch đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, nguồn lực, kinh phí để đảm bảo các điều kiện tổ chức dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong giáo dục trên địa bàn theo thẩm quyền quy định;

d) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định khung học phí hoặc mức học phí cụ thể, các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

đ) Quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở;

e) Quyết định việc phân cấp, ủy quyền nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực giáo dục cho Sở, Giám đốc Sở, Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; phân cấp, ủy quyền cho đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý thực hiện liên tục, thường xuyên một hoặc một số nhiệm vụ mà Ủy ban nhân dân tỉnh được giao theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định thực hiện xã hội hóa các hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh;

h) Quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp, tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị lĩnh vực giáo dục và đào tạo đối với các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý;

i) Hồ sơ về công nhận tỉnh đạt chuẩn phổ cập giáo dục mức độ 3, xóa mù chữ độ 2 và đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận;

k) Các nội dung khác để thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực giáo dục thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và theo yêu cầu, đề nghị của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Ban hành các văn bản về lĩnh vực giáo dục thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo phân công;

b) Quyết định đưa tiếng dân tộc thiểu số vào dạy học theo quy định của Chính phủ và các quy định khác của pháp luật có liên quan;

c) Quyết định ban hành đề án, kế hoạch phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, viên chức, người lao động trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh;

d) Quyết định thành lập hội đồng trường, công nhận, bổ nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch hội đồng trường, bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng trường; công nhận, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian công tác, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, thay đổi vị trí việc làm, khen thưởng, kỷ luật đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng các cơ sở giáo dục trực thuộc tỉnh theo tiêu chuẩn chức danh và thủ tục do pháp luật quy định;

đ) Quyết định cho phép thành lập, giải thể, chấm dứt hoạt động cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ đề nghị theo quy định của pháp luật hiện hành;

e) Quyết định chuyển đổi loại hình cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ đề nghị thành lập sang cơ sở hoạt động không vì lợi nhuận theo quy định của pháp luật hiện hành;

g) Quyết định công bố tỉnh đạt chuẩn phổ cập giáo dục mức độ 1 và mức độ 2, xóa mù chữ mức độ 1 theo quy định;

h) Quyết định phê duyệt liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài theo quy định;

i) Quyết định cấp, gia hạn, chấm dứt hoạt động, sửa đổi, bổ sung quyết định cho phép thành lập văn phòng đại diện của tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài tại Việt Nam;

k) Quyết định cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, chấm dứt hoạt động,



thu hồi giấy phép thành lập văn phòng đại diện của tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam theo quy định;

l) Các nội dung khác để thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và theo yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Trình cấp có thẩm quyền quyết định hoặc quyết định theo thẩm quyền việc thành lập, cho phép thành lập, cho phép hoạt động giáo dục, tổ chức lại, sáp nhập, chia, tách, giải thể, chuyển đổi loại hình các cơ sở giáo dục và quyết định thành lập, cho phép thành lập phân hiệu, chấm dứt hoạt động phân hiệu trường trung cấp thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Về tài chính, tài sản cho giáo dục

a) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện huy động các nguồn lực để phát triển giáo dục, bảo đảm quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cơ sở giáo dục thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; quản lý tài sản của các cơ sở giáo dục được giao theo quy định của pháp luật;

b) Xây dựng dự toán ngân sách giáo dục, quyết định phân bổ, giao dự toán ngân sách đối với các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt; duyệt quyết toán, thông báo quyết toán năm và tổng hợp báo cáo quyết toán ngân sách của các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý; phối hợp với Sở Tài chính xác định, cân đối ngân sách nhà nước chi cho giáo dục hằng năm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của địa phương trình cấp có thẩm quyền. Chịu trách nhiệm chi trả (hoặc ủy quyền cho cơ sở giáo dục chi trả), quyết toán kinh phí miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ học phí theo quy định của pháp luật.

5. Về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, viên chức, người lao động và đào tạo, bồi dưỡng

a) Chủ trì thực hiện theo quy định của Luật Nhà giáo, quy định của pháp luật có liên quan và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với việc tuyển dụng, tiếp nhận, điều động, biệt phái, chuyển đổi ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, viên chức, người lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh;

b) Chủ trì thực hiện quản lý, sử dụng, thay đổi chức danh nghề nghiệp, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá đối với đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, viên chức, người lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định của Luật Nhà giáo.

6. Về vị trí việc làm, cơ cấu công chức, viên chức theo chức danh nghề nghiệp và biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập

a) Quyết định theo phân cấp hoặc trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt vị trí việc làm, điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý; quản lý vị trí việc làm, viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh;



b) Bảo đảm đủ biên chế công chức quản lý giáo dục, đủ số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước, số lượng hợp đồng lao động theo đề án vị trí việc làm được phê duyệt, đáp ứng các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, chịu trách nhiệm giải trình về hoạt động giáo dục, chất lượng giáo dục, quản lý đội ngũ viên chức, người lao động và người học, thực hiện chính sách phát triển giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý;

c) Quyết định giao, điều chỉnh số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước cho các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh trong tổng số lượng người làm việc được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định;

d) Quyết định theo phân cấp hoặc trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và các chế độ, chính sách về tiền lương, phụ cấp, tiền thưởng và các chế độ chính sách khác theo quy định đối với viên chức, lao động hợp đồng trong các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật và theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

7. Về nội dung, chương trình giáo dục

a) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện công tác chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh; công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ, xây dựng trường chuẩn quốc gia và xây dựng xã hội học tập trên địa bàn tỉnh; đánh giá chất lượng giáo dục đối với các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh;

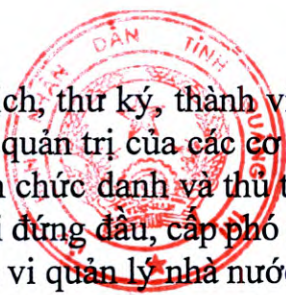
b) Quản lý về chuyên môn đối với việc thực hiện chương trình giáo dục thường xuyên của các trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, trung tâm học tập cộng đồng, các trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên theo quy định. Chịu trách nhiệm giải trình về hoạt động giáo dục, chất lượng giáo dục, quản lý nhà giáo và người học, thực hiện chính sách phát triển giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý trước Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh và toàn xã hội;

c) Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ đối với người có chức danh theo dõi giáo dục thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã;

d) Tổng hợp nguyện vọng của người dân tộc thiểu số trên địa bàn và lập báo cáo về việc đảm bảo các điều kiện và đưa tiếng dân tộc thiểu số vào dạy học và tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định về việc dạy học tiếng dân tộc thiểu số trên địa bàn.

8. Về tổ chức hoạt động và quản lý cơ sở giáo dục

a) Quyết định thành lập hội đồng trường, công nhận, bổ nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch hội đồng trường, bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng trường và quyết định công nhận, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian công tác đến tuổi nghỉ hưu, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, thay đổi vị trí việc làm, khen thưởng, kỷ luật đối với người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý; công nhận, bổ sung, kiện toàn hội đồng trường, hội đồng quản trị, công nhận, miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế chủ tịch hội đồng trường, phó chủ tịch hội đồng trường, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và thay thế



chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng quản trị hoặc chấm dứt hoạt động của hội đồng quản trị của các cơ sở giáo dục tư thục thuộc thẩm quyền quản lý theo tiêu chuẩn chức danh và thủ tục do pháp luật quy định. Quyết định bổ nhiệm đối với người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý nhà nước từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên;

b) Tổ chức quản lý cơ sở giáo dục thường xuyên (trừ trung tâm học tập cộng đồng); cơ sở giáo dục nghề nghiệp; cơ sở giáo dục có cấp trung học phổ thông; cơ sở giáo dục chuyên biệt và các cơ sở giáo dục khác trên địa bàn;

c) Chỉ đạo, hướng dẫn công tác tuyển sinh, thi, cấp, thu hồi giấy chứng nhận, văn bằng, chứng chỉ;

d) Quản lý các hoạt động dạy học và giáo dục trong và ngoài nhà trường; chỉ đạo thực hiện hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống, an toàn trường học; tổ chức thực hiện kế hoạch triển khai Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; thực hiện và chỉ đạo thực hiện công tác truyền thông giáo dục trên địa bàn;

đ) Chủ trì, phối hợp Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện hiệu quả chính sách giáo dục hòa nhập theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh; đảm bảo các điều kiện tối thiểu đáp ứng yêu cầu giáo dục hòa nhập tại địa phương; vận động và tổ chức, tạo điều kiện để người khuyết tật học hòa nhập tại cơ sở giáo dục;

e) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giáo dục;

g) Ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước về giáo dục của Sở Giáo dục và Đào tạo;

h) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng nội dung phối hợp quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục có liên quan của trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông trên địa bàn;

i) Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục tổ chức đánh giá mức độ chuyển đổi số của đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý; cập nhật, công bố kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục trên Cổng thông tin điện tử và các phương tiện thông tin đại chúng bảo đảm tính bảo mật, toàn vẹn và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu giáo dục trong phạm vi được phân quyền;

k) Tổ chức tự đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ quan chuyên môn quản lý giáo dục ở địa phương và chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý tổ chức tự đánh giá mức độ chuyển đổi số theo quy định và bộ chỉ số do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

9. Về kiểm tra trong giáo dục

a) Hướng dẫn, kiểm tra các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục trong các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý;

b) Kiểm tra việc tuân thủ pháp luật đối với các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp xã;

c) Thực hiện kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và xử lý vi phạm về giáo dục đối với các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật;

d) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã hướng dẫn kiểm tra việc tổ chức và hoạt động của các Trung tâm giáo dục và đào tạo trên địa bàn;

đ) Hướng dẫn kiểm tra việc cấp, sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính hợp pháp khác cho giáo dục trên địa bàn tỉnh;

e) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về chế độ, chính sách đối với đội ngũ viên chức và người lao động tại các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý;

g) Hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân đối với các hệ thống công nghệ thông tin và cơ sở dữ liệu giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý.

10. Khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng các tổ chức, cá nhân có nhiều thành tích trong hoạt động giáo dục tại địa phương.

11. Hướng dẫn, giải quyết theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền giải quyết vướng mắc trong việc thực hiện chế độ, chính sách tiền lương, phụ cấp và tiền thưởng đối với đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, viên chức, người lao động trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật và theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

12. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện việc cập nhật thông tin, dữ liệu về giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý vào hệ thống cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác, kịp thời và khả năng kết nối, liên thông dữ liệu với các hệ thống quản lý trường học và các cơ sở dữ liệu quốc gia liên quan; thực hiện công tác thống kê, báo cáo định kỳ và đột xuất, công khai trong lĩnh vực giáo dục của địa phương thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định với Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

13. Tổ chức thực hiện các dịch vụ công trong lĩnh vực giáo dục thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Giáo dục và Đào tạo.

14. Chịu trách nhiệm giải trình về hoạt động giáo dục, chất lượng giáo dục, quản lý nhà giáo và người học, thực hiện chính sách phát triển giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

15. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

16. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác trong phạm vi được phân định thẩm quyền, phân quyền, phân cấp, ủy quyền theo quy định của pháp luật và các quy định khác của cấp có thẩm quyền.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Sở có Giám đốc và các Phó Giám đốc. Số lượng Phó Giám đốc Sở thực hiện theo quy định của pháp luật.

a) Giám đốc Sở là người đứng đầu Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo theo Quy chế làm việc và phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Sở, giúp Giám đốc Sở thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Giám đốc Sở phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Sở vắng mặt, một Phó Giám đốc Sở được Giám đốc Sở ủy quyền thay Giám đốc Sở điều hành các hoạt động của Sở. Phó Giám đốc Sở không kiêm nhiệm người đứng đầu tổ chức, đơn vị thuộc sở, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác;

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo quản lý, cho từ chức, miễn nhiệm, điều động, tạm đình chỉ, cách chức, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ, chính sách đối với Giám đốc sở và Phó Giám đốc sở theo quy định của Đảng và của pháp luật.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và tương đương thuộc Sở:

- a) Văn phòng;
- b) Phòng Tổ chức cán bộ;
- c) Phòng Kế hoạch - Tài chính;
- d) Phòng Quản lý chất lượng;
- đ) Phòng Giáo dục Mầm non;
- e) Phòng Giáo dục phổ thông;
- g) Phòng Giáo dục Nghề nghiệp - Thường xuyên;
- h) Phòng Chính trị, tư tưởng - Công tác học sinh, sinh viên.

3. Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở gồm: 79 đơn vị sự nghiệp công lập (có Phụ lục kèm theo)

Điều 4. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này, ban hành Quy chế làm việc của Sở và chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện. Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở. Thực hiện việc bố trí, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy để tổ chức thực hiện hiệu quả chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở. Xây dựng vị trí việc làm, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo hạng chức danh nghề nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở theo Quyết định giao biên chế của Ủy ban nhân dân tỉnh.

“Phụ lục**CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH QUẢNG TRỊ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **18** /2025/QĐ-UBND ngày **10/9** /2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị)”

TT	Tên đơn vị	Ghi chú
1	Trường THCS và THPT Trung Hóa	
2	Trường THCS và THPT Hóa Tiến	
3	Trường THCS và THPT Bắc Sơn	
4	Trường THCS và THPT Việt Trung	
5	Trường THCS và THPT Dương Văn An	
6	Trường THPT Minh Hóa	
7	Trường THPT Tuyên Hóa	
8	Trường THPT Phan Bội Châu	
9	Trường THPT Lê Trực	
10	Trường THPT Lương Thế Vinh	
11	Trường THPT Lê Hồng Phong	
12	Trường THPT Quang Trung	
13	Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm	
14	Trường THPT số 2 Lê Lợi	
15	Trường THPT Lê Quý Đôn	
16	Trường THPT Hùng Vương	
17	Trường THPT Trần Phú	
18	Trường THPT Nguyễn Trãi	
19	Trường THPT Ngô Quyền	
20	Trường THPT chuyên Võ Nguyên Giáp	
21	Trường THPT Đào Duy Từ	
22	Trường THPT Đồng Hới	
23	Trường THPT Phan Đình Phùng	
24	Trường Phổ thông dân tộc nội trú trung học phổ thông Quảng Trị	
25	Trường THPT Quảng Ninh	
26	Trường THPT Ninh Châu	
27	Trường THPT Nguyễn Hữu Cánh	



TT	Tên đơn vị	Ghi chú
28	Trường THPT Lê Thủy	
29	Trường THPT Trần Hưng Đạo	
30	Trường THPT Hoàng Hoa Thám	
31	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	
32	Trường THPT Vĩnh Linh	
33	Trường THPT Cửa Tùng	
34	Trường THCS và THPT Bến Quan	
35	Trường THCS và THPT Bến Hải	
36	Trường THPT Gio Linh	
37	Trường THCS và THPT Cồn Tiên	
38	Trường THCS và THPT Cửa Việt	
39	Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn	
40	Trường THPT Đông Hà	
41	Trường THPT số 1 Lê Lợi	
42	Trường THPT Triệu Phong	
43	Trường THPT Vĩnh Định	
44	Trường THPT Chu Văn An	
45	Trường THPT Nguyễn Hữu Thận	
46	Trường THPT Quảng Trị	
47	Trường THPT Nguyễn Huệ	
48	Trường Phổ thông dân tộc nội trú trung học phổ thông Nam Quảng Trị	
49	Trường THPT Hải Lăng	
50	Trường THPT Bùi Dục Tài	
51	Trường THPT Trần Thị Tâm	
52	Trường THPT Cam Lộ	
53	Trường THPT Chế Lan Viên	
54	Trường THPT Lê Thế Hiếu	
55	Trường THPT Đakrông	
56	Trường THCS và THPT Đakrông	
57	Trường THPT Hướng Hóa	
58	Trường THPT Lao Bảo	
59	Trường THPT Hướng Phùng	

TT	Tên đơn vị	Ghi chú
60	Trường THPT A Túc	
61	Trường Trẻ em khuyết tật tỉnh Quảng Trị	
62	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên khu vực Vĩnh Linh	
63	Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh	
64	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Minh Hóa	
65	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Tuyên Hóa	
66	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Quảng Trạch	
67	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Ba Đồn	
68	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Bố Trạch	
69	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Quảng Ninh	
70	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Lệ Thủy	
71	Trung tâm Giáo dục thường xuyên - Tin học, ngoại ngữ tỉnh Quảng Trị	
72	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên khu vực Gio Linh	
73	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên khu vực Đông Hà	
74	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên khu vực Triệu Phong	
75	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên khu vực Quảng Trị	
76	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên khu vực Hải Lăng	
77	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên khu vực Cam Lộ	
78	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên khu vực Đakrông	
79	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên khu vực Hướng Hóa	

Danh sách này gồm có 79 đơn vị sự nghiệp công lập./.

